

Số: 129/KH-UBND

Đoàn Đào, ngày 26 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em
xã Đoàn Đào giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào ban hành Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em xã giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các cơ sở giáo dục, các thôn và gia đình trong công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

2. Kiểm soát, giảm thiểu tai nạn, thương tích trẻ em, nhất là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông, ngã, bỏng, điện giật, vật sắc nhọn, ngộ độc, bạo lực, xâm hại và các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em tại gia đình, nhà trường và cộng đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn, thương tích trẻ em trên tất cả các loại hình tai nạn, thương tích, nhất là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông nhằm bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1. Giảm tỷ lệ tai nạn, thương tích và tử vong do tai nạn, thương tích của trẻ em:

- Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 500/100.000 trẻ em;
- Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 15/100.000 trẻ em
- Hằng năm giảm 5-10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ;
- Phần đầu duy trì không có trẻ em tử vong do đuối nước;

b) Mục tiêu 2. Truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em:

- 95% trẻ em, cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em;

- 95% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ vào năm 2030;

- 95% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước năm 2030; 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn năm 2030;

- 95% trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện đường thủy nội địa có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh năm 2030.

c) Mục tiêu 3. Công tác đào tạo, tập huấn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cán bộ, công chức và đoàn thể liên quan:

- 100% công chức, viên chức, cán bộ cấp xã làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các ngành, đoàn thể liên quan được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

- 90% cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, giáo viên, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các ngành, đoàn thể liên quan, cơ sở giáo dục được tập huấn các kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

- 100% nhân viên y tế thôn biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích năm 2030;

- Xã triển khai thu thập thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em; Triển khai hướng dẫn, tư vấn, giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, dạy bơi an toàn cho trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, vận động xã hội

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em trên địa bàn xã.

b) Biên soạn, tiếp nhận và phát hành các sản phẩm truyền thông, như pano, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi tuyên truyền, tin bài tuyên truyền về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em nói chung, đặc biệt là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông.

c) Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, thôn; trang thông tin điện tử, các buổi sinh hoạt thôn, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt trường học; lựa chọn nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng thời điểm, nhất là dịp cao điểm Tháng hành động vì trẻ em, dịp hè, mùa mưa bão và đầu năm học.

d) Tổ chức các chiến dịch truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học, khu vực có nguy cơ cao gây tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em; khuyến khích tổ chức hội thi, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn trẻ em, hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

2. Hướng dẫn, tư vấn, giáo dục cho trẻ em các kiến thức, kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

Tổ chức hướng dẫn, tư vấn cho trẻ em kiến thức, kỹ năng an toàn trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; kỹ năng tự bảo vệ, nhận diện nguy cơ, tìm kiếm sự trợ giúp khi gặp tình huống nguy hiểm.

Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội, sinh hoạt hè và các hoạt động giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi.

Triển khai hoặc lồng ghép các mô hình tư vấn, giáo dục, thực hành kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại cộng đồng, trường học; ưu tiên các mô hình phòng, chống đuối nước, cổng trường an toàn, ngôi nhà an toàn, trường học an toàn.

3. Nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

a) Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cán bộ làm công tác trẻ em, thành viên Ban Điều hành công tác trẻ em, cán bộ thôn, cộng tác viên, đoàn thể, giáo viên, nhân viên y tế và người trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em.

b) Hướng dẫn kỹ năng sơ cứu, cấp cứu ban đầu khi trẻ em bị đuối nước, bỏng, điện giật, ngộ độc, ngã, tai nạn giao thông, động vật cắn và các tai nạn thường gặp khác cho người trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em.

c) Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, cán bộ tổng phụ trách đội trong cơ sở giáo dục về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

d) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ năng bơi an toàn, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn cho trẻ em, học sinh, giáo viên, đoàn viên, thanh niên và người dân phù hợp điều kiện thực tế của xã.

4. Tổ chức thực hiện chính sách, quy định về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

a) Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và cơ quan cấp trên về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

b) Rà soát việc thực hiện các quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn về an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại gia đình, trường học, khu dân cư, khu vui chơi, công trình công cộng, điểm có nguy cơ cao.

c) Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, chính sách về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

5. Xây dựng môi trường an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

a) Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn gia đình thực hiện các tiêu chí mô hình ngôi nhà an toàn; hướng dẫn người dân cách sử dụng các thiết bị an toàn trong gia đình và thường xuyên rà soát, cải tạo các yếu tố nguy cơ nhằm tạo lập môi trường sống an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em.

b) Thường xuyên tuyên truyền các kiến thức, kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong các buổi học ngoại khóa, trong các buổi sinh hoạt đoàn, đội, sao... Triển khai các hoạt động can thiệp, cải tạo môi trường nhằm giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em trong trường học.

c) Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, đoàn thể và cộng đồng xã hội trong việc phát hiện, giám sát, cảnh giới, gia cố, cải tạo các khu vực có nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em.

6. Các can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu tỷ lệ mắc và tử vong do tai nạn, thương tích trẻ em

a) Phòng, chống đuối nước trẻ em

Tư vấn, giáo dục kiến thức, kỹ năng về an toàn trong môi trường nước cho trẻ em tại trường học, cộng đồng; giám sát trông giữ trẻ em an toàn. Can thiệp loại bỏ nguy cơ gây tai nạn đuối nước cho trẻ em như: làm rào chắn, biển báo cấm, kiểm soát việc trẻ tiếp cận nguồn nước. Nhân rộng các mô hình phòng, chống đuối nước trẻ em thông qua các mô hình dạy bơi an toàn; mô hình cải tạo ao bơi, lắp đặt bể bơi di động để dạy bơi cho trẻ em, học sinh trong dịp hè. Hướng dẫn các cơ sở dịch vụ, thể dục, thể thao liên quan đến các hoạt động bơi, lặn bảo đảm an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em. Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng chống đuối nước, kỹ năng cứu hộ, cứu nạn và sơ cứu, cấp cứu cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em; cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong trường học; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng bơi an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, học sinh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

b) Phòng, chống tai nạn giao thông đường bộ cho trẻ em

Vận động toàn xã hội, cộng đồng, người dân sử dụng các trang thiết bị an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông đường bộ như: cuộc vận động trẻ em đội mũ bảo hiểm đúng cách, dây đai an toàn, ghế ngồi an toàn. Cung cấp kiến thức, kỹ năng, các quy định an toàn giao thông đường bộ cho cha mẹ, trẻ em tại trường học và cộng đồng. Nhân rộng các mô hình an toàn giao thông đường bộ cho trẻ em, mô hình Cổng trường an toàn, các mô hình can thiệp giảm thiểu nguy cơ tai nạn giao thông đường bộ cho trẻ em tại khu vực có tập trung đông trẻ em. Tổ chức các hoạt động can thiệp nhằm giảm thiểu nguy cơ tai nạn giao thông đường bộ cho trẻ em. Tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn kiến thức, kỹ năng các quy định an toàn giao thông đường bộ cho cha mẹ, trẻ em tại trường học và tại cộng đồng. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định an toàn giao thông cho trẻ em.

c) Phòng, chống rơi, ngã cho trẻ em

Rà soát và thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về an toàn phòng, chống rơi, ngã cho trẻ em tại gia đình, cộng đồng, trường học, đặc biệt tại các công trình xây dựng, nhà cao tầng. Kiểm tra việc chấp hành các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn phòng, chống rơi, ngã cho trẻ em nhất là tại các công trình xây dựng, nhà cao tầng.

d) Phòng, chống cháy, bỏng cho trẻ em

Rà soát và thực hiện nghiêm các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về phòng, chống cháy, bỏng cho trẻ em. Tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn hướng dẫn cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em kiến thức, kỹ năng về phòng, chống cháy, bỏng, xử lý tình huống nguy hiểm và sơ cấp cứu khi bị cháy, bỏng. Kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn an toàn về phòng, chống cháy, bỏng tại gia đình, trường học và các công trình công cộng có trẻ em tham gia hoạt động.

đ) Phòng, chống động vật cắn cho trẻ em

Nghiên cứu, rà soát và thực hiện các quy định về phòng, chống tai nạn động vật cắn đối với trẻ em, nhất là động vật nuôi trong gia đình; cung cấp, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em các kiến thức, kỹ năng về phòng, chống động vật cắn và sơ cấp cứu khi bị động vật cắn. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống động vật cắn đối với trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

e) Phòng ngừa trẻ em tự tử

Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân tự tử ở trẻ em. Rà soát các quy định pháp luật, chính sách về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em. Tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên và trẻ em các kiến thức, kỹ năng đề phòng ngừa tự tử ở trẻ em; phát hiện sớm, theo dõi và hỗ trợ các trường hợp trẻ em có nguy cơ tự tử. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và tổ chức chính trị - xã hội để tư vấn kịp thời cho trẻ em có dấu hiệu khủng hoảng.

7. Tăng cường sơ cứu, cấp cứu, hỗ trợ, phục hồi cho trẻ em bị tai nạn, thương tích

a) củng cố mạng lưới tiếp nhận, sơ cứu, cấp cứu ban đầu tại Trạm Y tế xã, trường học, thôn và cộng đồng.

b) Hướng dẫn cán bộ thôn, giáo viên, đoàn viên, hội viên, cha mẹ, người chăm sóc trẻ kỹ năng sơ cứu ban đầu và quy trình thông tin, chuyển tuyến khi trẻ em bị tai nạn, thương tích.

c) Kịp thời hỗ trợ, kết nối dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, trợ giúp xã hội, pháp lý cho trẻ em bị tai nạn, thương tích; quan tâm trẻ em bị khuyết tật, sang chấn tâm lý hoặc gặp khó khăn sau tai nạn.

8. Huy động nguồn lực và sự tham gia của cộng đồng

Tăng cường vận động nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã; sự tham gia của các cấp, các ngành, đoàn thể, cộng đồng, người dân để triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. Kiểm tra, theo dõi, đánh giá và báo cáo

Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện Kế hoạch. Thực hiện bộ chỉ tiêu theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em, lồng ghép cơ sở dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em trong hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, thu thập số liệu, chỉ tiêu về tai nạn, thương tích trẻ em; khảo sát, đánh giá về tình hình tai nạn, thương tích trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động các nguồn kinh phí tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã, các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn.

b) Chủ trì tham mưu lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác trẻ em hằng năm.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

d) Phối hợp với các cơ sở giáo dục, Đoàn TNCS HCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các thôn tổ chức truyền thông, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông, bạo lực, xâm hại trẻ em.

đ) Tổng hợp số liệu trẻ em bị tai nạn, thương tích; tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì tham mưu đưa mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, trong đó có phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

b) Tham mưu bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định; phối hợp vận động nguồn lực hợp pháp cho các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

c) Phối hợp rà soát các công trình, khu vực có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em như ao hồ, kênh mương, công trình xây dựng, đường giao thông, hệ thống điện, khu vui chơi, điểm công cộng; tham mưu biện pháp khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

d) Phối hợp thực hiện các nội dung bảo đảm an toàn trong phòng chống thiên tai, hạ tầng dân sinh, giao thông nông thôn, môi trường sống an toàn cho trẻ em.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành; theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của UBND xã, Chủ tịch UBND xã về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em; trợ giúp pháp lý, đăng ký khai sinh, hộ tịch, các vấn đề pháp lý liên quan đến trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công an xã

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em.

b) Phối hợp tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở việc chấp hành pháp luật về an toàn giao thông trong học sinh, phụ huynh và cộng đồng.

c) Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột, mua bán, bắt cóc, bỏ rơi trẻ em; bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

d) Phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý trẻ em trên địa bàn; tham gia xử lý kịp thời các vụ việc trẻ em bị tai nạn, thương tích, xâm hại hoặc tình huống khẩn cấp.

5. Trạm Y tế xã

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, sơ cứu, cấp cứu, điều trị ban đầu đối với trẻ em bị tai nạn, thương tích.

b) Triển khai hướng dẫn phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe trẻ em, tư vấn sức khỏe tâm thần, hỗ trợ ban đầu đối với trẻ em bị sang chấn tâm lý sau tai nạn, thương tích.

c) Tổ chức hoặc phối hợp tập huấn kỹ năng sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích, đuối nước, bỏng, điện giật, ngộ độc cho cán bộ, giáo viên, đoàn thể, thôn và người chăm sóc trẻ em.

d) Cập nhật, cung cấp thông tin về các trường hợp trẻ em bị tai nạn, thương tích cho cơ quan thường trực để tổng hợp, tham mưu biện pháp phòng ngừa.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em phù hợp với từng thời điểm, từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế trên địa bàn xã.

b) Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, các nền tảng thông tin chính thống của xã và các hình thức tuyên truyền trực quan như pano, băng rôn, khẩu hiệu, tin bài, chuyên mục, chuyên đề.

c) Thường xuyên cập nhật, đăng tải, phát sóng các thông tin cảnh báo nguy cơ tai nạn, thương tích trẻ em; tuyên truyền kỹ năng phòng ngừa, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và Nhân dân.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Triển khai xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có bạo lực; thực hiện trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

b) Tổ chức giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống đuối nước, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em cho học sinh.

c) Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị, sân chơi, lớp học, cổng trường, bếp ăn, khu vệ sinh, hệ thống điện, cây xanh, lan can, cầu thang để kịp thời khắc phục nguy cơ mất an toàn.

d) Phối hợp với gia đình, Công an xã, Trạm Y tế xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong quản lý, giáo dục, hỗ trợ học sinh; kịp thời thông tin khi xảy ra tai nạn, thương tích hoặc phát hiện nguy cơ mất an toàn đối với học sinh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em gắn với phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn

mới, đô thị văn minh”.

b) Vận động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em bị tai nạn, thương tích, trẻ em có nguy cơ cao.

c) Giám sát việc thực hiện quyền trẻ em, việc bảo đảm môi trường sống an toàn cho trẻ em tại cộng đồng; kịp thời phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các nguy cơ mất an toàn.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ kỹ năng làm cha mẹ tích cực, kỹ năng bảo vệ, giám sát trẻ em tại gia đình.

đ) Đoàn Thanh niên xã tổ chức hoạt động hè, vui chơi, sinh hoạt thiếu nhi, truyền thông kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; phát huy vai trò đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ, giám sát an toàn cho trẻ em tại cộng đồng.

9. Các thôn trên địa bàn xã

a) Chủ động rà soát, lập danh sách trẻ em trên địa bàn, nhất là trẻ em sống gần khu vực ao, hồ, sông, kênh mương, đường giao thông nguy hiểm, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thiếu sự giám sát của gia đình.

b) Phát hiện, báo cáo kịp thời các điểm nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em; vận động hộ gia đình thực hiện che chắn ao, giếng, bể nước, quản lý nguồn điện, hóa chất, vật sắc nhọn và các nguy cơ mất an toàn khác.

c) Tổ chức tuyên truyền tại cộng đồng; phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, trường học trong triển khai hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm trước ngày 10/11 và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và các thôn kịp thời báo cáo UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. *Ng*

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thanh
Nguyễn Thị Vân Anh